**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Giới

2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 106/2023/QĐXXST-HS ngày 18/12/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 01/TB-TA ngày 26/12/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc Thành S, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thành T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Cẩm D, sinh năm 1993 (Đã ly hôn năm 2022); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 21/6/2023 bị Công an huyện Đồng Phú xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

**- Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố Tân L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/6/2023 Đỗ Ngọc Thành S điều khiển xe mô tô biển số 93M1 - 138.90 đi đến nhà bà Chu Thị H thuộc khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 29, khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa S về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Đỗ Ngọc Thành S đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 630/2023/GĐ-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6296 gam.

Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 09/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Ngọc Thành S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Thành S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Thành S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam và nuôi con nhỏ, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định khối lượng 0,4100 gam được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Đỗ Ngọc Thành S, Lê Xuân H, Lê Quang H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước

Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa màu xanh và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ly thủy tinh màu trắng, miệng ly có gắn nắp chai bằng nhựa màu đỏ, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ khách quan để xác định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, Đỗ Ngọc Thành S điều khiển xe mô tô biển số 93M1 – 138.90 mang tên Nguyễn Thị L đi đến nhà bà Chu Thị H thuộc khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại khu phố Bàu K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 29, khu phố Thắng L, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại thời điểm lập biên bản ngày 08/6/2023, Cơ quan Công an thu giữ 1 đoạn ống hút nhựa màu

trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 93M1-13.890.

Theo Kết luận giám định số 630/2023/GĐ-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6296 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Ngọc Thành S xác nhận số ma túy có khối lượng 0,6296 gam bị cáo mua của bà Chu Thị H mục đích là để sử dụng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy là vi phạm phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo có đầy đủ yếu tố cấu thành tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Đỗ Ngọc Thành S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/6/2023 của bị cáo S, Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Chu Thị H là người bán ma tuý cho bị cáo Đỗ Ngọc Thành S: Đã được xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo bản án số 106/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của TAND huyện Đồng Phú nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự của địa phương, đồng thời là nguyên

nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân và sớm hoà nhập cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, trực tiếp nuôi con nhỏ, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 0,4100 gam được niêm phong trong bì thư là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 bật lửa màu xanh và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ly thủy tinh màu trắng, miệng ly có gắn nắp chai bằng nhựa màu đỏ, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết, phù hợp với tính chất và hậu quả hành vi của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**- Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc Thành S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*:*

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Thành S 01 (Một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/6/2023.

**- Về vật chứng vụ án:**

*Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định khối lượng 0,4100 gam được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Đỗ Ngọc Thành S, Lê Xuân H, Lê Quang H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước

Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa màu xanh và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ly thủy tinh màu trắng, miệng ly có gắn nắp chai bằng nhựa màu đỏ, 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu vàng.

**- Về án phí:**

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Bị cáo Đỗ Ngọc Thành S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**- Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Công an huyện Đồng Phú;
- Phòng HS CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hằng**